TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG

Bản án số: **38**/2024/HN-ST
Ngày: 19/02/2024
V/v "Xin ly hôn"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Cẩm Tiên.**
Các Hội thẩm nhân dân:
+ Ông **Trần Văn Bé Ba**
+ Ông **Đoàn Thanh Phong**

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Võ Thị Mỹ Xuyên -** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo;

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa:*** Ông **Ngô Thành Khánh Duy –** Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số 528/2023/TLST-HNGĐ ngày 08/12/2023 về việc *"Xin ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2024/QĐST-HN ngày 06 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Kim N** – sinh năm 2000;

Địa chỉ: ấp BL, xã SB, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Anh **Lê Hữu S** – sinh năm 2002;

Địa chỉ: ấp HB, xã HT, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

(Chị N xin vắng mặt, anh S vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim N trình bày: chị và anh S sống chung năm 2022 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã SB. Quá trình chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, anh S không lo cho gia đình vợ con, vợ chồng không có tiếng nói chung và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Chị và anh S ly thân từ tháng 08/2023 đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn và không thể hàn gắn nên chị yêu cầu ly hôn với anh S.

- Về con chung: có 01 cháu tên Lê Bảo L, sinh ngày 16/06/2023, hiện đang sống với chị, ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh S cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung, nợ riêng: không có.

* Bị đơn anh Lê Hữu S vắng mặt.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng quy định pháp luật. Trừ bị đơn không chấp hành đúng các quy định về thủ tục tố tụng mặc dù đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim N. Về tình cảm: chị N được ly hôn với anh S. Về con chung: giao cháu Lê Bảo L, sinh ngày 16/06/2023 cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng, anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung, nợ riêng: không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra cũng như tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Nguyễn Thị Kim N và anh Lê Hữu S sống chung năm 2022 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã SB. Nay chị N yêu cầu ly hôn với anh S và bị đơn anh Lê Hữu S hiện cư trú trên địa bàn huyện Chợ Gạo nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim N có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị N khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn anh Lê Hữu S mặc dù được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh S theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét đơn yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim N, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Về tình cảm: Chị N yêu cầu ly hôn với anh S. Nguyên nhân ly hôn do anh chị bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, anh S không lo cho gia đình vợ con, vợ chồng không có tiếng nói chung nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Anh S vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, anh không đến cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của chị N, chứng tỏ anh không còn thiết tha gì đến tình cảm vợ chồng cũng như xây dựng hạnh phúc gia đình với chị N. Trong thời gian ly thân, anh S, chị N cũng không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm với nhau. Do đó đời sống

chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị N, anh S không thể cùng chung sống để xây dựng gia đình hạnh phúc nên chị N yêu cầu ly hôn với anh S là có căn cứ chấp nhận.

[3.2] Về con chung: có một cháu tên Lê Bảo L, sinh ngày 16/06/2023, hiện đang sống với chị N, ly hôn chị N yêu cầu tiếp tục nuôi con. Hội đồng xét xử thấy rằng Bảo L hiện còn nhỏ, dưới 36 tháng tuổi, chị N đang trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Anh S không có ý kiến và tranh chấp gì đối với việc nuôi cháu L nên Hội đồng xét xử tiếp tục giao cháu L cho chị N nuôi dưỡng và chăm sóc.

[3.3] Về vấn đề cấp dưỡng: chị N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.4] Về tài sản chung, nợ chung, nợ riêng: chị N trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Xét ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát.

[5] Về án phí: chị N phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim N.

- Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị Kim N được ly hôn với anh Lê Hữu S.

- Về con chung: Giao cháu Lê Bảo L, sinh ngày 16/06/2023 cho chị Nguyễn Thị Kim N tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc. Anh Lê Hữu S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai được quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung sau khi ly hôn.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0007070 ngày 30/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo nên chị đã nộp xong án phí.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- UBND xã SB;
- Ñöông söï;
- Löu hoà sô, án văn;

Phan Thị Cẩm Tiên